

— Khối hình mẫu; Mỏ neo cao 3cm sơn màu vàng, hai cánh chim nằm ngang màu trắng dài 3,5cm làm nổi, mặt kèn, bánh xe sơn màu xanh lá cây. Chữ thập sơn màu đỏ nằm trong một nền tròn nhỏ màu trắng. Tất cả được dập bằng một khối kim loại liền và đính lên trên nền phù hiệu.

b) Phù hiệu đeo ở hai ve cổ áo.

— Hình bình hành dài 5,5cm rộng 3,5cm.

— Nền tím than

— Khối hình mẫu (mỏ neo, cánh chim, bánh xe, chữ thập) cũng là khối hình mẫu đính ở phù hiệu mũ.

c) Hai loại phù hiệu trên do Bộ làm thống nhất và phát cho các cán bộ làm công tác kiểm dịch ở các địa phương.

II. VỀ CHẾ ĐỘ TRANG PHỤC

Nay sửa đổi và bổ sung:

1. Những cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm dịch được cấp phát:

— Hai bộ quần áo ka-ki Nam-dịnh: một bộ màu trắng dùng cho mùa hè, một bộ màu vàng hoặc ghi dùng cho mùa đông, cứ 2 năm được cấp lại một lần;

— Một ruột áo bông dài tay (một mặt bọc bằng vải sô, một mặt bọc bằng vải thường, tất cả nặng ba lạng) để lồng vào áo dài tay mùa đông và cứ bốn năm được cấp lại một lần;

2. Những trang phục trên, nếu hết thời gian sử dụng, thì được cấp phát cái mới. Nếu dùng chưa hết hạn mà thời việc hoặc đổi công tác khác thì phải trả lại cơ quan;

3. Những trang phục cấp phát cho cán bộ làm công tác kiểm dịch do kinh phí của các địa phương dự trù may sắm;

4. Ngoài ra mỗi cán bộ phải tự may thêm một bộ quần áo ka-ki nữa để cần dùng vào trong khi công tác.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

— Những điểm trong Thông tư số 1 BYT-TT ngày 8-2-1960 nếu không sửa đổi và bổ sung thì vẫn còn hiệu lực.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trong khi thi hành có gì khó khăn, phản ánh về Bộ đề nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 27 tháng 12 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thư trưởng

ĐINH THỊ CẦN

ỦY BAN THÈ DỤC THỂ THAO

THÔNG TƯ số 7-TDĐT ngày 24-12-1962 giải thích, hướng dẫn và quy định chi tiết việc thi hành điều lệ tạm thời về «Chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn».

ỦY BAN THÈ DỤC THỂ THAO

Kính gửi:

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ

Các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ

Các đoàn thể trung ương

Ủy ban hành chính các khu, thành tỉnh

Ban thể dục thể thao khu, thành tỉnh

Cơ quan thể dục thể thao các ngành

Ban Giám hiệu các trường chuyên nghiệp thể dục thể thao.

Ngày 26-9-1962 Hội đồng Chính phủ đã ra nghị định số 110/CP ban hành điều lệ tạm thời về «Chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn».

Thi hành điều 3 của nghị định, Ủy ban thể dục thể thao ra thông tư này nhằm giải thích, hướng dẫn và quy định chi tiết việc thi hành điều lệ.

MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA

Thi hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Chính phủ về công tác thể dục thể thao, «chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn», tên gọi tắt của «chế độ rèn luyện thân thể để lao động và bảo vệ tổ quốc» được ban hành thành một chế độ giáo dục thể dục cơ bản của Đảng và Nhà nước, nhằm mục đích:

a) Động viên toàn dân, nhất là nam từ 13 đến 45 tuổi, nữ từ 13 đến 38 tuổi, tự giác rèn luyện có hệ thống để phát triển thân thể toàn diện, nâng cao sức khỏe, rèn luyện tác phong linh hoạt, ý chí kiên cường làm cho mọi người dân yêu nước trở thành những người phát triển toàn diện để phục vụ đắc lực cho lao động sản xuất xây dựng chủ nghĩa xã hội và củng cố quốc phòng, bảo vệ đất nước.

b) Làm cho phong trào thể dục thể thao và thể thao quốc phòng của nước ta trở thành một phong trào quần chúng rộng rãi và có điều kiện cơ bản để tiến bộ nhanh chóng, vững chắc về trình độ kỹ thuật.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THI HÀNH

1. Theo điều 2 của điều lệ, công dân nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, nam từ 13 đến 45 tuổi, nữ từ 13 đến 38 tuổi đều có quyền lợi và nghĩa vụ tập luyện và sát hạch kiểm tra chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn từ thấp đến cao. Nhưng để phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế, đời sống văn hóa và phong trào thể dục thể thao của ta hiện nay, điều lệ quy định lúc đầu chủ yếu thi hành trong quân đội nhân dân, công an nhân dân võ trang, cảnh sát nhân dân, dân quân tự vệ, học sinh, sinh viên và công nhân viên chức các cơ quan, xí nghiệp, như thế không có nghĩa là hạn chế sự tập luyện của các đối tượng khác ngược lại các đối tượng quần chúng khác vẫn cần được khuyến khích giúp đỡ rèn luyện và nếu họ tham gia sát hạch đại tiêu chuẩn cấp nào thì cũng được công nhận, được cấp giấy chứng nhận và huy hiệu cấp ấy:

2. Để thực hiện điều 2 của điều lệ quy định «rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn» là một quyền lợi và nghĩa vụ của mọi công dân. Ủy ban thể dục thể thao cùng các Bộ hữu quan sẽ tùy nhu cầu cần thiết mà có những quy định chi tiết để đảm bảo chế độ «rèn luyện thân thể» trở thành quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân ta trong những hoạt động cần thiết của các ngành, nhất là đối với học sinh, sinh viên.

Trước mắt chế độ «rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn» có hiệu lực bắt buộc đối với những đối tượng quần chúng sau đây:

a) Vận động viên các cấp và trọng tài các cấp phải đạt «tiêu chuẩn rèn luyện thân thể» tùy theo từng cấp bậc quy định trong điều lệ của Hội đồng chính phủ và trong thông tư hướng dẫn, giải thích quy định chi tiết của Ủy ban thể dục thể thao về chế độ phân cấp vận động viên và phân cấp trọng tài.

b) Tất cả mọi người muốn đăng ký tham gia thi đấu thể thao trong các giải từ cấp huyện và đơn vị tương đương trở lên, nếu họ chưa phải là vận động viên có cấp bậc, cũng bắt buộc phải đạt «tiêu chuẩn rèn luyện thân thể» tùy theo lứa tuổi từng người.

PHÂN CẤP. PHÂN LOẠI

1. Điều 3 của điều lệ quy định «chế độ rèn luyện thân thể chia làm ba cấp: cấp thiếu niên, cấp IV cấp II. Mỗi cấp có tiêu chuẩn riêng cho nam, nữ và cho từng lứa tuổi.

Mục đích việc phân cấp này là dựa vào đặc điểm sinh lý của cơ thể con người mà tiến hành giáo dục, tập luyện thể dục trên cơ sở khoa học, có hệ thống, từ nhẹ đến nặng, từ thấp đến cao, nhằm phát triển toàn diện bốn tố chất của cơ thể; sức mạnh, sức nhanh, sức bền và sự khéo léo, cho phù hợp từng lứa tuổi của nam, nữ. Mỗi cấp có tác dụng khác nhau:

a) Tác dụng của tiêu chuẩn rèn luyện thân thể cấp thiếu niên» là bước đầu phát triển thân thể

toàn diện, cân đối nhịp nhàng, làm cho cơ thể của thiếu niên phát triển bình thường, bồi dưỡng các khiếu năng và tinh thần hào hứng tham gia thể dục thể thao của thiếu niên;

b) Tác dụng của «tiêu chuẩn rèn luyện thân thể cấp I» là tiếp tục phát triển thân thể toàn diện lên một bước củng cố vững chắc bốn tố chất cần thiết cho thanh niên và người đứng tuổi;

c) Tác dụng của «tiêu chuẩn rèn luyện thân thể cấp II» là trên cơ sở đã có một trình độ nhất định ở cấp I, tiếp tục rèn luyện cao hơn, nặng hơn, để nâng sức khỏe lên một bước, đồng thời tạo điều kiện cho vận động viên phát triển thể lực toàn diện làm cơ sở cho việc rèn luyện nâng cao trình độ kỹ thuật chiến thuật môn thể thao chính.

Trong hai cấp: cấp I và cấp II, nam cũng như nữ, vì có sự khác nhau về sinh lý tùy theo lứa tuổi, nên trong mỗi cấp lại phải phân ra các nhóm tuổi, mỗi nhóm có tiêu chuẩn rèn luyện khác nhau:

Cấp I: Nam: Từ 16 đến 18 tuổi

— 19 — 30 —

— 31 — 40 —

— 41 trở lên

Nữ: — 16 đến 18 tuổi

— 19 — 24 —

— 25 — 32 —

— 33 trở lên

Cấp II: Nam: Từ 16 đến 30 tuổi

— 31 — 40 —

— 41 — 45 —

Nữ: — 16 — 24 —

— 25 — 32 —

— 33 — 38 —

TIÊU CHUẨN CẦN THIẾT

1. Căn cứ vào yêu cầu và nội dung điều bốn và điều 5 của điều lệ, người muốn đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể bất cứ nhóm nào, cấp nào, đều phải đạt bảy yêu cầu sau đây:

a) Phải nghe một bản báo cáo về mục đích ý nghĩa thể dục thể thao và thể thao quốc phòng, một báo cáo về vệ sinh, sinh lý thường thức để sơ bộ hiểu được tác dụng của hoạt động thể dục thể thao và cuộc vận động thể dục vệ sinh yêu nước của Đảng và Chính phủ.

b) Phải tập thạo một bài thể dục để kiểm tra việc tập thể dục hàng ngày có thường xuyên hay không.

c) Phải tập luyện những môn như chạy 80m, 100m có tính thời gian để phát triển sức nhanh.

d) Phải tập luyện những môn như chạy dài sức, đi bộ... có tính thời gian để phát triển sức bền.

e) Phải tập luyện những môn như ném, cò tay trên xà, gánh... để phát triển sức mạnh.

g) Phải tập luyện những môn như leo dây leo cột... để phát triển sự khéo léo, tác phong linh hoạt.

h) Phải tập luyện các môn có tác dụng bồi dưỡng về những kỹ năng thực dụng trong đời sống xã hội như bơi, ném lựu đạn, gánh nặng, v.v...

Mỗi người khi thi có thể chọn một trong những môn đã nêu về từng tổ chức, nhưng phải đạt cả bảy yêu cầu nói trên.

2. Tiêu chuẩn cho từng cấp, từng nhóm, trong từng lứa tuổi, của nam, nữ, Ủy ban thể dục thể thao sẽ quy định cụ thể trong các bản phụ lục kèm theo thông tư này.

3. Đề thích hợp với địa thế và sinh hoạt miền núi, theo điều 4 của điều lệ quy định Ủy ban hành chính các khu tự trị, các tỉnh có miền núi sẽ cùng Ủy ban thể dục thể thao căn cứ vào tính chất từng vùng, đặc điểm sinh hoạt từng dân tộc mà quy định tiêu chuẩn riêng cho người miền núi và những người hiện công tác ở miền núi, nhưng căn bản phải đảm bảo bảy yêu cầu nói trên, và chỉ có hiệu lực trong phạm vi những khu, những vùng quy định, ví dụ: lấy tiêu chuẩn leo núi thay cho bơi lội ở một vùng rẻo cao nào đó, thì chỉ những dân tộc sống ở vùng đó và những người hiện công tác ở đó mới được lấy leo núi thay bơi lội.

4. Đề cải tiến phương pháp thi tiêu chuẩn và tránh những lệch lạc trước đây, điều 5 của điều lệ quy định nguyên tắc « có tập mới được thi » để khuyến khích mọi người lấy luyện tập làm căn bản, sát hạch chỉ là để đánh giá kết quả rèn luyện, đưa công tác huấn luyện vào nề nếp; tránh những tai nạn có thể xảy ra do không tập mà vẫn thi. Cụ thể là:

— Chỉ những người có tham gia trong một tổ rèn luyện nhất định, qua một thời gian tập luyện một số môn hoặc tất cả các môn, rồi mới được đăng ký sát hạch;

— Tuy không tham gia tổ rèn luyện, nhưng nếu được một hướng dẫn viên huấn luyện; được Công đoàn, Đoàn Thanh niên, hay một tổ chức Thể dục thể thao cơ sở thừa nhận là đã thông qua luyện tập tốt, thì cũng được đăng ký sát hạch;

— Ai chưa qua một thời gian luyện tập ít nhất là hai tháng thì không được đăng ký sát hạch.

VIỆC SÁT HẠCH

1. Thời gian sát hạch quy định đối với từng cấp nói trong điều 6 của điều lệ là thời gian phải hoàn thành việc sát hạch và đạt tiêu chuẩn quy định cho từng cấp.

Môn nào tuy đã sát hạch rồi và đã đạt tiêu chuẩn, nhưng nếu quá thời gian quy định cho từng cấp thì phải sát hạch lại môn đó. Quy định này nhằm đảm bảo trong thời gian nhất định, bốn tố chất của người đó phải được phát triển cân đối. Ví dụ: anh H, ngày 1-1-1962 nhảy cao 1m20, tháng 3-1962 chạy 100m hết 15gy, đáp tạ 5kg xa 6m50 (ba môn đó đều đã đạt cấp I); nhưng còn các môn khác

như chạy dài sức, nhảy dài thì đến ngày 30-6-1962 anh H. vẫn chưa đạt tiêu chuẩn rèn luyện cấp I. Như vậy thì bắt đầu từ 1-7-1962 trở đi, anh H. muốn đạt tiêu chuẩn rèn luyện cấp I lại phải thi lại môn nhảy cao, vì từ ngày thi nhảy cao lần trước (1-1-1962) đến 1-7-1962 đã qua sáu tháng còn những môn như chạy 100m, đáp tạ anh H. không phải thi lại, vì từ ngày đạt thành tích cấp I về chạy 100m và đáp tạ lần trước (3-1962) đến 7-1962 chưa quá sáu tháng.

2. Có người tuy trước chưa đạt tiêu chuẩn rèn luyện cấp I, nhưng nhờ tập luyện tốt, khi sát hạch đạt đủ tiêu chuẩn cấp II thì được công nhận cấp II không nhất thiết phải tuân tự có đạt cấp I rồi mới được công nhận cấp II;

3. Việc sát hạch tiêu chuẩn do Công đoàn, Đoàn Thanh niên, đơn vị quân đội các đội, các hội thể thao thể dục cơ sở... dưới sự chỉ đạo của Thủ trưởng, có sự giúp đỡ chuyên môn của Ban thể dục thể thao và Y tế địa phương, cần chú ý tổ chức thường xuyên, tránh tình trạng không tập mà vẫn thi, hoặc ngược lại, có người luyện tập mà không được tổ chức thi;

4. Chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn là phương hướng nhiệm vụ cơ bản của công tác giáo dục thể dục đối với học sinh, sinh viên. Do đó, các trường học các cấp phải tổ chức hướng dẫn việc luyện tập và sát hạch, Ủy ban thể dục thể thao sẽ cùng Bộ Giáo dục quy định chi tiết về nội dung chương trình huấn luyện, giảng dạy nội khóa và thủ tục sát hạch tiêu chuẩn rèn luyện thân thể trong trường học các cấp;

5. Những người qua luyện tập mà cơ quan Y tế hoặc huấn luyện viên phát hiện là có bệnh, nếu sát hạch sẽ nguy hiểm, được Y, Bác sỹ chứng nhận, thì được miễn hay tạm miễn đăng ký sát hạch;

6. Những người trong khi đang ốm, đang có thai, sau khi sẩy thai chưa được năm tháng, sau khi đẻ chưa được năm tháng thì không được luyện tập sát hạch, sau khi hết ốm, sau khi sẩy thai và sau khi đẻ đã được năm tháng trở lên, nếu khám có đầy đủ sức khỏe thì vẫn luyện tập sát hạch, nếu chưa có đủ sức khỏe thì cũng được tạm miễn.

Nói chung các trường hợp miễn hoặc tạm miễn đều phải do cơ quan Y tế chứng nhận.

7. Do tính chất phổ cập của chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn và để việc tổ chức sát hạch được thường xuyên liên tục cần có một đội ngũ trọng tài đồng đảo phục vụ vì vậy những người sau đây có đủ tư cách và quyền hạn làm trọng tài sát hạch « tiêu chuẩn rèn luyện thân thể » nếu được chỉ định:

— Tất cả trọng tài có cấp bậc;

— Tất cả cán bộ tốt nghiệp các trường trung, sơ cấp thể dục thể thao;

— Những người đã qua lớp huấn luyện ngắn kỳ về phương pháp trọng tài về chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn;

— Các vận động viên điền kinh từ cấp III trở lên.

8. Để đảm bảo chính xác, sau khi sát hạch, thành tích phải được cơ quan Thể dục thể thao cấp trên thông qua, mới được chính thức công nhận.

GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ HUY HIỆU

1. Giấy chứng nhận và huy hiệu phải theo một mẫu thống nhất do Ủy ban thể dục thể thao quy định;

2. Người đạt cấp nào sẽ được cấp giấy chứng nhận và huy hiệu cấp đó. Nếu đã đạt cấp thấp, sau lại đạt cấp cao hơn thì được cấp huy hiệu mới, còn thành tích thì ghi vào giấy chứng nhận cũ;

3. Việc trao tặng huy hiệu cần tổ chức giản đơn nhưng nghiêm túc, để đạt mục đích giáo dục cổ vũ mọi người tham gia rèn luyện nâng cao tiêu chuẩn;

4. Đối với thiếu niên, khi hết tuổi thiếu niên phải phấn đấu để đạt tiêu chuẩn cấp I và cấp II, huy hiệu cấp thiếu niên chỉ có giá trị trong khi đang tuổi thiếu niên mà thôi. Huy hiệu cấp I và cấp II có giá trị trong hai năm, nếu quá thời hạn đó mà qua kiểm tra không đạt tiêu chuẩn thì huy hiệu hết giá trị và không còn tên trong danh sách những người « đã đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể cấp I hoặc cấp II nữa ».

VIỆC KIỂM TRA THỰC HIỆN

Ban thể dục thể thao cấp trên của những đơn vị, những cơ sở có người tham gia luyện tập và tổ chức sát hạch « tiêu chuẩn rèn luyện thân thể » cứ sáu tháng một lần cần kiểm tra việc thực hiện bằng cách: về cơ sở rút 10% tổng số người đạt tiêu chuẩn trong 6 tháng vừa qua tổ chức kiểm tra sát hạch lại một vài môn nào đó, nếu qua kiểm tra, tỷ lệ số người không đạt tiêu chuẩn chiếm đến 1/3 tổng số người kiểm tra lại, hoặc nếu phát hiện một cơ sở nào đó có đến 1/3 tổng số người đạt tiêu chuẩn của cơ sở đó mà không qua luyện tập thường xuyên thì Ban thể dục thể thao các cấp này có quyền không công nhận toàn bộ những người đã đạt tiêu chuẩn trong 6 tháng qua của cơ sở đó.

VIỆC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Đề dấy mạnh và mở rộng việc thực hiện « chế độ rèn luyện thân thể » của Đảng và Chính phủ đã ban hành, điều 9 của điều lệ quy định: « Thủ trưởng các cơ quan, trường học, xí nghiệp, các đơn vị quân đội, công an nhân dân vũ trang, dân quân tự vệ có nhiệm vụ tổ chức việc tập luyện và sát hạch cho mọi người trong đơn vị mình ». Điều đó xác định rõ trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ sở đối với sức khỏe của quần chúng trong đơn vị mình phải quan tâm đúng mức đến việc chỉ đạo thực hiện chế độ rèn luyện thân thể trong đơn vị; các tổ chức Thể dục thể thao cơ sở cần có kế hoạch giúp thủ trưởng trong việc chỉ đạo thực hiện chế độ này.

2. Theo tinh thần quy định trong điều 4 của nghị định thì các tổ chức quần chúng, các ngành liên quan, cũng có trách nhiệm cộng tác chặt chẽ với thủ trưởng các cơ sở để xúc tiến việc thực hiện chế độ Ủy ban thể dục thể thao phân định rõ trách nhiệm như sau:

— Ở cấp xã thì ban chỉ huy Xã đội, Xã đoàn Thanh niên lao động có nhiệm vụ tuyên truyền vận động và tổ chức thực hiện chế độ rèn luyện thân thể trong dân quân tự vệ và thanh niên;

— Trong bộ đội và công an nhân dân vũ trang thì lấy Đại đội và những đơn vị cơ sở khác, làm đơn vị tuyên truyền vận động, tổ chức thực hiện chế độ — chi đoàn thanh niên là nòng cốt của đơn vị trong luyện tập và sát hạch;

— Trong trường học các cấp thì nhà trường kết hợp chặt chẽ với Công đoàn, Đoàn Thanh niên lao động, Hiệu đoàn học sinh, mà tuyên truyền, vận động, tổ chức, huấn luyện học tập nội khóa, ngoại khóa, và sát hạch;

— Các xí nghiệp, cơ quan, công nông, lâm trường thì Công đoàn và Đoàn thanh niên lao động là vai trò nòng cốt tuyên truyền, vận động và giúp thủ trưởng tổ chức luyện tập, sát hạch;

— Trong quá trình thực hiện, tổ chức Thể dục thể thao cơ sở hoặc cơ quan Thể dục thể thao cấp trên có nhiệm vụ hướng dẫn kỹ thuật, hướng dẫn về tổ chức, giúp đỡ đào tạo hướng dẫn viên, huấn luyện viên, trọng tài, trực tiếp nói chuyện về lý luận thể dục thể thao và theo dõi việc thực hiện chung của cơ sở;

— Cơ quan Y tế của đơn vị, của cơ sở, hay của địa phương có nhiệm vụ nói chuyện về vệ sinh sinh lý thường thức trong thể dục thể thao, giúp đỡ kiểm tra về mặt bảo hiểm trong luyện tập sát hạch của cơ sở.

LẬP DANH SÁCH QUẢN LÝ VÀ THỐNG KÊ

1. Quản lý danh sách

Những cấp có trách nhiệm tổ chức luyện tập và sát hạch « tiêu chuẩn rèn luyện thân thể » như xã trường học, đơn vị quân đội, công an vũ trang cơ sở, cơ quan Thể dục thể thao hay Công đoàn, Đoàn Thanh niên lao động các cơ quan, xí nghiệp, công, nông, lâm trường... cần theo dõi lập danh sách chính xác những người đạt tiêu chuẩn từng cấp qua các lần sát hạch của cơ sở, chú ý điều chỉnh đúng những người lên cấp, những người không giữ vững tiêu chuẩn khi quá thời hạn... để nắm chắc danh sách và số lượng đạt « tiêu chuẩn rèn luyện thân thể » trong cơ sở mình.

2. Thống kê

Cứ sáu tháng một lần, từ cơ sở thống kê trung ương lên số lượng người đã đạt tiêu chuẩn các cấp, mẫu mực và hệ thống thống kê sẽ do Ủy ban thể dục thể thao hướng dẫn trong một văn bản riêng — Các cấp chú ý việc quản lý số lượng để việc thống kê đảm bảo không thừa, không thiếu, không trùng.

Chế độ «rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn» được Chính phủ ban hành là một cố vũ lớn cho phong trào thể dục thể thao nước ta, có tác dụng lớn đến việc nâng cao sức khỏe phục vụ sản xuất, phục vụ quốc phòng, Ủy ban thể dục thể thao lưu ý Ban chấp hành Tổng công đoàn Việt-nam, Hội liên hiệp thanh niên và sinh viên Việt-nam, Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên lao động Việt-nam, Thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị quân đội, công nông, lâm trường, cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thể dục thể thao các cấp, đăng chỉ đạo thực hiện tốt chế độ này.

Trong quá trình vận động, thực hiện, nếu gặp khó khăn mắc mưu gì, có kinh nghiệm gì, đề nghị phản ánh cho Ủy ban thể dục thể thao nghiên cứu.

Hà-nội, ngày 24 tháng 12 năm 1962

K.T Chủ nhiệm Ủy ban thể dục thể thao

Phó Chủ nhiệm

NGUYỄN VĂN QUẬN

THÔNG TƯ số 8-TDĐT ngày 24-12-1962

giải thích, hướng dẫn và quy định chi tiết việc thi hành điều lệ về chế độ phân cấp vận động viên và điều lệ về chế độ phân cấp trọng tài thể dục thể thao.

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

Kính gửi: Ban thể dục thể thao các tỉnh, thành, khu.

Cơ quan thể dục thể thao các ngành.

Ban giám hiệu các trường chuyên nghiệp thể dục thể thao.

Ngày 26 tháng 9 năm 1962, Hội đồng Chính phủ đã ra nghị định 109-CP ban hành điều lệ về chế độ phân cấp vận động viên và điều lệ về chế độ phân cấp trọng tài.

Thi hành điều 2 và điều 3 của nghị định, Ủy ban thể dục thể thao ra thông tư này nhằm giải thích, hướng dẫn và quy định chi tiết việc thi hành hai điều lệ trên.

PHẦN THỨ NHẤT

MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA CHUNG CỦA CHẾ ĐỘ PHÂN CẤP VẬN ĐỘNG VIÊN VÀ TRỌNG TÀI

Căn cứ vào các chỉ thị nghị quyết của Đảng và Chính phủ về công tác thể dục thể thao quốc phòng, Hội đồng chính phủ đã ban hành điều lệ về chế độ phân cấp vận động viên và điều lệ về chế độ phân cấp trọng tài thành một chế độ giáo dục, huấn luyện thể dục thể thao nhằm mục đích:

— Trên cơ sở thực hiện chế độ «rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn» để lao động, bảo vệ tổ quốc mà vận động viên nhân dân ta tích cực rèn luyện nâng cao sức khỏe, phát triển thân thể toàn diện, bồi dưỡng kiến thức thường thức về kỹ thuật quân sự; đồng thời cải tiến nâng cao chất lượng công tác huấn luyện nhằm đào tạo ngày càng nhiều vận động viên và cán bộ thể dục thể thao, có năng lực chuyên môn, có phẩm chất chính trị và đạo đức tác phong tốt, làm nòng cốt thúc đẩy phong trào thể dục thể thao và thể thao quốc phòng nước ta tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh giành thống nhất nước nhà;

— Trên cơ sở cấp bậc và trong phạm vi khả năng kinh tế cho phép mà xúc tiến việc nghiên cứu xây dựng dần dần các chế độ đãi ngộ cần thiết đối với vận động viên và trọng tài có cấp bậc.

PHẦN THỨ HAI

ĐIỀU LỆ VỀ CHẾ ĐỘ PHÂN CẤP VẬN ĐỘNG VIÊN

Ngoài những quy định chủ yếu đã nêu trong 16 điều của bản điều lệ về chế độ phân cấp vận động viên của Hội đồng chính phủ, Ủy ban thể dục thể thao giải thích, hướng dẫn và quy định chi tiết thêm sau đây:

Chương II. — Nói về cấp bậc vận động viên.

1. Do đặc điểm phong trào thể dục thể thao nước ta, điều 1 của điều lệ quy định cấp bậc vận động viên chia thành sáu cấp. Sở dĩ có đặt thêm cấp IV là để khuyến khích tất cả những người đã đạt «tiêu chuẩn rèn luyện thân thể» nếu tiếp tục đi sâu rèn luyện về một môn nào đấy trong một thời gian ngắn thì có thể trở thành vận động viên có cấp bậc;

2. Nói chung, chế độ phân cấp bậc vận động viên chia thành sáu cấp, nhưng cũng có một số môn thể dục thể thao, thể thao quốc phòng, do đặc tính riêng không có đủ sáu cấp, thì chỉ phân 1, 2, 3 hoặc 4, 5-cấp tùy theo từng môn, có quy định cụ thể trong bản phụ lục về tiêu chuẩn chuyên môn kèm theo thông tư này;

3. Vận động viên cấp kiện tướng là cấp cao nhất, cũng là danh hiệu vĩnh cửu mà người vận động viên được giữ suốt đời, trừ trường hợp vi phạm điều 16 của điều lệ;

4. Phải có phẩm chất chính trị đạo đức tác phong tốt, nói trong điều 2 của điều lệ là: phải có tư tưởng hành động trung thành với chế độ xã hội chủ nghĩa, có nhiệt tình trong lao động, sản xuất, công tác và học tập, có ý thức tổ chức kỷ luật, giữ vững nội quy rèn luyện, nghiêm chỉnh chấp hành luật lệ thi đấu;